


LÝ LỊCH KHOA HỌC

| 1. Họ và tên: Nguyễn Kiều Hoa | |  | | |
|---|------------------------------|---|---------------------|-------------|
| 2. Năm sinh: 1989 | | | | |
| 3. Giới tính: Nữ | | | | |
| 4. Chức danh: | Năm được phong: | | | |
| 5. Học vị: Thạc sỹ Kế toán | Năm đạt học vị: 2016 | | | |
| 6. Địa chỉ: Quốc Oai – Hà Nội | | | | |
| 7. Điện thoại: 0988.922.678 | | 8. Email: nkhoa@hunre.edu.vn | | |
| 9. Cơ quan công tác: ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | | | | |
| 10. Quá trình đào tạo: | | | | |
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên môn | Năm tốt nghiệp | |
| Đại học | Đại học Lâm nghiệp | Kế toán | 2011 | |
| Cao học | Đại học Công nghiệp Hà Nội | Kế toán | 2016 | |
| 11. Quá trình công tác: | | | | |
| Thời gian | Vị trí công tác | Cơ quan công tác | Chức vụ | |
| 2012-nay | Giảng viên | ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | Giảng viên | |
| | | | | |
| 12. Các công trình khoa học đã công bố (trong 05 năm gần nhất): | | | | |
| TT | Tên công trình | Là tác giả hoặc đồng tác giả | Nơi công bố | Năm công bố |
| Sách, giáo trình | | | | |
| 1 | Giáo trình Nguyên lý kế toán | Đồng tác giả | NXB Lao động xã hội | 2018 |
| 2 | Giáo trình Kế toán tài chính | Đồng tác giả | NXB Tài chính | 2018 |

| | | | | |
|------------------|---|--------------|--|------|
| 3 | Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán | Đồng tác giả | NXB Lao động xã hội | 2019 |
| 4 | Bài tập kế toán tài chính | Đồng tác giả | NXB Lao động xã hội | 2020 |
| 5 | Bài tập kế toán tài chính 1 | Đồng tác giả | NXB Lao động xã hội | 2020 |
| Bài báo khoa học | | | | |
| 1 | Đánh giá rủi ro của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán | Đồng tác giả | Tạp chí Công thương | 2017 |
| 2 | Bitcoin – Đồng tiền điện tử phương tiện thanh toán trong tương lai | Đồng tác giả | Tạp chí Công thương | 2017 |
| 3 | Vai trò và thực trạng sử dụng thuyết minh báo cáo tài chính trong phân tích tài chính doanh nghiệp | Tác giả | Tạp chí công thương | 2018 |
| 4 | Phát triển du lịch theo hướng bền vững tại Việt Nam | Đồng tác giả | Tạp chí rừng và môi trường | 2018 |
| 5 | Hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục Thuế huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ | Đồng tác giả | Tạp chí Kinh tế và Dự báo | 2019 |
| 6 | Hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ | Đồng tác giả | Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương | 2019 |
| 7 | Công tác quản lý chi thường xuyên tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ | Đồng tác giả | Tạp chí Kinh tế và Dự báo | 2019 |
| 8 | Hoàn Thiện công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước | Đồng tác giả | Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương | 2019 |

| | | | | |
|----|--|--------------|----------------------------|------|
| | trên địa bàn Huyện Lâm Thao | | | |
| 9 | Ứng dụng kế toán xanh tại các trường đại học ở Việt Nam | Đồng tác giả | Tạp chí thiết bị giáo dục | 2020 |
| 10 | Nghiên cứu áp dụng mô hình học tập kết hợp trong đào tạo kế toán tại các trường đại học ở Việt Nam | Tác giả | Tạp chí Giáo dục và xã hội | 2021 |

13. Văn bằng bảo hộ, sở hữu trí tuệ đã được cấp (nếu có):

| TT | Tên và nội dung văn bằng | Năm cấp văn bằng |
|----|--------------------------|------------------|
| 1 | | |
| .. | | |

14. Số công trình đã được áp dụng trong thực tiễn (nếu có):

| TT | Tên công trình | Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | Thời gian (bắt đầu – kết thúc) |
|----|----------------|------------------------------------|--------------------------------|
| 1 | | | |
| .. | | | |

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ trở lên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia chính trong 05 năm gần đây:

| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ | Thời gian | Thuộc chương trình, đề tài, dự án | Tình trạng |
|-----------------------------|-----------|-----------------------------------|------------|
| | | | |
| | | | |

16. Giải thưởng KH&CN (nếu có):

| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | Năm tặng thưởng |
|----|-----------------------------------|-----------------|
| 1 | | |
| .. | | |

17. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác (nếu có):

18. Tham gia hoạt động đào tạo sau đại học:

18.1. Đào tạo tiến sĩ

| Tên NCS | Tên luận án | Năm bảo vệ | Vai trò hướng dẫn | Cơ sở đào tạo |
|---------|-------------|------------|-------------------|---------------|
| | | | | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | | |
| | | | | |

18.2. Đào tạo Thạc sĩ: Số luận văn hướng dẫn chính trong 05 năm gần nhất:
.....

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Kiều Hoa